

Số: 2033/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch quốc gia Truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2018-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch quốc gia Truyền thông vận động thực hiện giảm muối trong khẩu phần ăn để phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2018-2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường hỗ trợ, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân để giảm muối trong khẩu phần ăn hàng ngày nhằm phòng chống tăng huyết áp, đột quỵ, các bệnh tim mạch và bệnh không lây nhiễm khác, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu 1. Nâng cao hiểu biết, thay đổi hành vi của người dân để giảm lượng muối trong khẩu phần ăn hàng ngày

Chỉ tiêu:

- Trên 90% người trưởng thành biết tác hại do ăn nhiều muối, nhận biết được các loại thực phẩm có nhiều muối và biết các biện pháp để giảm ăn muối.

- Trên 60% người trưởng thành thực hiện ít nhất 1 biện pháp để giảm muối trong khẩu phần ăn hàng ngày.

- Giảm mức tiêu thụ muối trung bình của người trưởng thành xuống còn dưới 7 gam/người/ngày.

- Trên 90% học sinh phổ thông có hiểu biết về tác hại của việc ăn nhiều muối và nhận biết được các loại thực phẩm chứa nhiều muối; trên 70% số học sinh thực hiện ít nhất 1 biện pháp để giảm ăn muối theo khuyến cáo.

- 100% trường nội trú và trường có tổ chức bữa ăn bán trú thực hiện chế độ ăn giảm muối cho học sinh.

- Trên 90% số người được phát hiện mắc tăng huyết áp, bệnh tim mạch và các bệnh liên quan khác được tư vấn, hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giảm muối.

b) Mục tiêu 2. Nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể trong việc xây dựng và thực thi cơ chế chính sách, tạo nguồn lực bền vững cho các can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn người dân.

Chỉ tiêu:

- 90% các bộ, ban, ngành, đoàn thể có liên quan phối hợp với Bộ Y tế để ban hành các chính sách và tổ chức triển khai kế hoạch truyền thông can thiệp giảm lượng muối trong khẩu phần ăn của người dân.

- 90% số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đầu tư kinh phí và triển khai kế hoạch của ngành y tế về truyền thông, can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn tại địa phương.

c) Mục tiêu 3. Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các cơ sở dịch vụ ăn uống để thực hiện can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn của người dân

Chỉ tiêu:

- Trên 30% các cơ sở kinh doanh, cung cấp dịch vụ ăn uống thực hiện ít nhất một biện pháp giảm muối trong nấu ăn, chế biến và cung cấp thực phẩm.

- Trên 30% số cơ sở sản xuất thực phẩm bao gói sẵn có ít nhất 01 sản phẩm được giảm muối và dán nhãn sản phẩm có công bố hàm lượng muối, chỉ báo thực phẩm có nhiều muối và cảnh báo sức khỏe của ăn nhiều muối.

d) Mục tiêu 4. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động giám sát, tư vấn, hướng dẫn chế độ ăn giảm muối trong cơ sở y tế và tại cộng đồng

Chỉ tiêu:

- 90% cán bộ y tế liên quan trong các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ năng lực và thực hiện tư vấn, hướng dẫn chế độ ăn giảm muối trong quản lý, điều trị cho bệnh nhân tăng huyết áp, tim mạch, đái tháo đường và các bệnh liên quan khác.

- 90% cán bộ y tế liên quan tuyến huyện, xã và nhân viên y tế thôn bản có đủ năng lực và thực hiện truyền thông, tư vấn giảm ăn muối cho người dân.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu và tổ chức thu thập số liệu định kỳ để quản lý, giám sát thông tin về tình hình tiêu thụ muối trong khẩu phần ăn, hàm lượng muối trong các loại thực phẩm phổ biến và hiệu quả các biện pháp can thiệp.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên toàn quốc (63 tỉnh/thành phố).

2. Thời gian thực hiện kế hoạch: từ năm 2018 đến năm 2025.

3. Đối tượng và trọng tâm truyền thông

a) Đối tượng, trọng tâm truyền thông của Mục tiêu 1:

- Đối tượng: Người dân trong cộng đồng; cha mẹ học sinh; cán bộ, giáo viên, học sinh, nhân viên y tế, nhân viên bếp ăn trong trường học; người có nguy cơ cao mắc bệnh và người mắc bệnh ung thư, tim mạch, tăng huyết áp.

- Trọng tâm truyền thông:

+ Thế nào là ăn nhiều muối, cách nhận biết những thực phẩm nhiều muối.

+ Tác hại của việc ăn nhiều muối.

+ Các biện pháp giảm ăn muối.

+ Hướng dẫn về đọc nhãn trên bao bì sản phẩm thực phẩm.

b) Đối tượng, trọng tâm truyền thông của Mục tiêu 2:

- Đối tượng: Lãnh đạo chính quyền, bộ, ban, ngành đoàn thể các cấp; đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố; các tổ chức trong nước và quốc tế.

- Trọng tâm truyền thông:

+ Bằng chứng khoa học về tác hại của ăn nhiều muối đối với sức khỏe.

+ Lợi ích về sức khỏe và kinh tế có được nếu dự phòng được các bệnh do ăn nhiều muối gây ra.

+ Phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật liên quan.

+ Kinh nghiệm của các nước trong vấn đề giảm ăn muối.

+ Huy động nguồn lực cho truyền thông, can thiệp giảm ăn muối.

c) Đối tượng và trọng tâm truyền thông của Mục tiêu 3:

- Đối tượng: Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm; các cơ sở kinh doanh, cung cấp dịch vụ ăn uống.

- Trọng tâm truyền thông:

+ Phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật liên quan

+ Bằng chứng khoa học về tác hại của ăn nhiều muối đối với sức khỏe.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp về chính sách pháp luật

a) Tăng cường thực thi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến giảm muối trong khẩu phần ăn của người dân:

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung các quy định về dán nhãn thực phẩm như: công bố hàm lượng muối trong sản phẩm, cảnh báo thực phẩm nhiều muối, cảnh báo tác hại sức khỏe của ăn nhiều muối và khuyến nghị về lượng muối tối đa tiêu thụ cho một người/ngày.

- Đề xuất bổ sung các quy định để kiểm soát, hạn chế quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm thực phẩm chứa nhiều muối, đặc biệt là đối với trẻ em và các nhóm đối tượng nguy cơ cao.

- Đề xuất, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, quy định về tổ chức bữa ăn học đường và cung cấp thực phẩm giảm muối, có lợi cho sức khỏe của trẻ em, học sinh, sinh viên trong trường học.

- Đề xuất, xây dựng các chính sách nhằm khuyến khích sản xuất, cung cấp và tiêu thụ các thực phẩm an toàn, giảm muối, có lợi cho sức khỏe.

- Quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định 09/2016/NĐ-CP về tăng cường vi chất vào thực phẩm, đặc biệt là muối tăng cường i-ốt.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành từ trung ương đến địa phương cùng với đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia để triển khai các hoạt động nhằm giảm tiêu thụ muối trong khẩu phần ăn của người dân.

2. Giải pháp về truyền thông và vận động xã hội

a) Sử dụng hiệu quả mạng lưới thông tin truyền thông từ trung ương tới địa phương để thông tin, giáo dục, truyền thông về ăn giảm muối phòng, chống tăng huyết áp, đột quỵ, các bệnh tim mạch và bệnh không lây nhiễm khác.

b) Biên soạn và cung cấp các thông điệp, tài liệu truyền thông về giảm muối phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, bao gồm: (1) truyền thông trên thông tin đại chúng, (2) truyền thông vận động chính sách, (3) truyền thông tại cộng đồng, (4) truyền thông, hướng dẫn trong các cơ sở dịch vụ ăn uống, (5) truyền thông trong trường học, (6) truyền thông cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

c) Đẩy mạnh các chương trình, hoạt động truyền thông vận động nâng cao hiểu biết, trách nhiệm của các cấp chính quyền, bộ, ban, ngành, đoàn thể và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo cung cấp thông tin, bằng chứng khoa học về tác hại sức khỏe của ăn nhiều muối và các biện pháp giảm tiêu thụ muối cho các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách và các doanh nghiệp liên quan.

- Tổ chức thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về thực thi các chính sách, can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn để bảo vệ sức khỏe.

- Truyền thông vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên mục trên các báo, tổ chức tọa đàm trên đài truyền hình về chủ đề giảm ăn muối để phòng chống tăng huyết áp, đột quỵ, các bệnh tim mạch và bệnh không lây nhiễm khác.

d) Triển khai các chương trình, chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi của người dân:

- Định kỳ hằng năm tổ chức một chiến dịch truyền thông trên phạm vi toàn quốc với chủ đề toàn dân giảm ăn muối để dự phòng tăng huyết áp, đột quỵ, các bệnh tim mạch và bệnh không lây nhiễm khác.

- Tổ chức các chương trình, chiến dịch truyền thông về giảm ăn muối lồng ghép vào các ngày, sự kiện sức khỏe trong năm như: Ngày Ung thư thế giới, Ngày Sức khỏe thế giới, Ngày Phòng chống tăng huyết áp thế giới, Ngày Tim mạch thế giới, Ngày Đột quỵ thế giới, Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển...

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về giảm ăn muối thông qua đội ngũ truyền thông viên trực tiếp tại cộng đồng.

- Xây dựng và phát các thông điệp tuyên truyền về giảm muối trên Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam; đăng bài tuyên truyền trên các báo điện tử, báo giấy; định kỳ phát các thông điệp tuyên truyền về giảm muối trên đài phát thanh truyền hình của các tỉnh/thành phố và qua hệ thống loa truyền thanh của xã, phường trên toàn quốc.

- Ứng dụng các loại hình truyền thông mới như internet, SMS, mạng xã hội bằng các hình thức viết bài truyền thông và cung cấp thông điệp, xây dựng trang web về sức khỏe toàn dân có chuyên mục hướng dẫn về giảm muối, xây dựng fanpage về giảm ăn muối trên mạng xã hội.

- Thiết kế, phổ biến tài liệu truyền thông giảm muối: pano cho các tỉnh/thành phố, bộ tranh lật và sổ tay tuyên truyền cho Trạm Y tế xã, bộ áp-phích cho Trạm Y tế xã và các cơ quan, xí nghiệp, trường học.

- Tổ chức treo áp phích, dán thông điệp, cấp phát tờ rơi tuyên truyền về giảm ăn muối tại các địa điểm chợ, siêu thị, các cơ sở dịch vụ ăn uống.

3. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

a) Can thiệp giảm ăn muối trong trường học

- Tổ chức hội thảo/tập huấn nâng cao nhận thức và hướng dẫn truyền thông cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên y tế trường học; tập huấn cho nhân viên nấu ăn, phục vụ về các biện pháp giảm muối trong lựa chọn, chế biến thực phẩm và tổ chức bữa ăn cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục kiến thức cho học sinh, sinh viên về chế độ ăn giảm muối, hạn chế ăn đồ ăn nhanh, thực phẩm chế biến sẵn, đồ ăn vặt.

- Tổ chức bữa ăn học đường giảm muối và bảo đảm dinh dưỡng cho học sinh bán trú/nội trú bao gồm: chọn thực phẩm ít muối; giảm lượng muối khi chế biến bữa ăn; giảm muối, gia vị, nước chấm trên bàn ăn; cung cấp, phổ biến các thông điệp, chỉ dẫn về giảm muối tại bếp ăn, bàn ăn, nhà ăn và căng - tin của trường.

- Quản lý hoạt động của căng - tin, dịch vụ trong trường học nhằm hạn chế tiếp cận của học sinh với các thực phẩm có nhiều muối; thực thi quy định không bán thực phẩm không có lợi cho sức khỏe ở khu vực cổng trường.

- Tư vấn sức khỏe, dinh dưỡng và ăn giảm muối cho học sinh, phụ huynh học sinh; định kỳ theo dõi tình trạng dinh dưỡng, phát triển và kiểm tra sức khỏe của học sinh để phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe và bệnh tật.

b) Can thiệp giảm ăn muối cho người có nguy cơ cao và người bệnh

- Xây dựng tài liệu phổ biến kiến thức, sử dụng các trang thông tin điện tử để lồng ghép cung cấp thông tin, hướng dẫn về chế độ ăn giảm muối cho người bệnh tăng huyết áp, bệnh tim mạch và người mắc bệnh không lây nhiễm khác.

- Ban hành tài liệu hướng dẫn chuyên môn, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến về tư vấn dinh dưỡng, giảm muối trong điều trị, chăm sóc, quản lý bệnh nhân, đặc biệt đối với cán bộ y tế cơ sở.

- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn chế độ ăn giảm muối trong điều trị tăng huyết áp, bệnh tim mạch và các bệnh liên quan khác tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Cán bộ y tế xã thực hiện tư vấn, hướng dẫn giảm ăn muối cho bệnh nhân tăng huyết áp, bệnh tim mạch được quản lý điều trị ngoại trú tại trạm y tế; nhân viên y tế thôn bản thăm hộ gia đình để đo huyết áp kết hợp với theo dõi, đôn đốc người tăng huyết áp thực hiện chế độ ăn giảm muối và tuân thủ điều trị tại nhà.

c) Can thiệp giảm ăn muối tại hộ gia đình và cộng đồng

- Tập huấn về truyền thông, tư vấn giảm muối cho nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên và cán bộ y tế xã; tổ chức hội thảo để nâng cao nhận thức và sự ủng hộ, tham gia của chính quyền và các đoàn thể địa phương vào chương trình giảm muối cộng đồng.

- Phát thông điệp, bài viết truyền thông về giảm muối trên mạng lưới loa truyền thanh của xã, phường.

- Tổ chức cho nhân viên y tế thôn bản và cộng tác viên đi thăm hộ gia đình để cấp phát tài liệu truyền thông, hướng dẫn, tư vấn người dân thực hành giảm muối, tập trung vào các nội dung: (1) tác hại sức khỏe của ăn nhiều muối và khuyến cáo giảm ăn muối, (2) cách nhận biết thức ăn có nhiều muối, (3) cách giảm muối trong nấu ăn/chế biến thức ăn, (4) giảm mắm, muối và gia vị mặn trên bàn ăn. Thăm hộ gia đình kết hợp với đo huyết áp và tư vấn cho người nghi ngờ tăng huyết áp đến trạm y tế xã để được chẩn đoán và quản lý điều trị.

- Cán bộ trạm y tế xã phối hợp với nhân viên y tế thôn bản và cộng tác viên tổ chức các hình thức sinh hoạt ở cộng đồng, nói chuyện, cung cấp các thông điệp giảm muối lồng ghép trong họp thôn, họp hội phụ nữ, họp hội người cao tuổi, họp của chính quyền và các cuộc họp cộng đồng khác.

- Tổ chức và nhân rộng mô hình các câu lạc bộ, sinh hoạt của Hội Phụ nữ để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nấu ăn giảm muối tại hộ gia đình.

- Kiện toàn, duy trì sinh hoạt của các câu lạc bộ người đái tháo đường, câu lạc bộ người tăng huyết áp, câu lạc bộ tim mạch... tại tuyến xã, phường.

d) Can thiệp giảm ăn muối tại các cơ sở dịch vụ ăn uống (nhà hàng, quán ăn và bếp ăn tập thể...)

- Phối hợp với chủ cơ sở, nhà hàng để áp dụng các biện pháp giảm muối trong thực đơn.

- Cung cấp tài liệu, hướng dẫn, tập huấn cho đầu bếp, người nấu ăn và nhân viên nhà hàng, quán ăn về các kỹ thuật, biện pháp giảm muối trong thực đơn.

- Áp dụng các biện pháp giảm muối trong nhà hàng, quán ăn bao gồm: lựa chọn thực phẩm ít muối; giảm muối trong chế biến thức ăn và trong khi nấu ăn; bỏ bớt chùng loại và giảm bớt lượng gia vị, mắm, muối ở trên bàn ăn của khách.

- Cung cấp các thông điệp cảnh báo về tác hại sức khỏe của ăn nhiều muối và khuyến nghị các biện pháp giảm ăn muối đối với khách hàng: (1) treo áp phích trong khuôn viên nhà hàng, (2) đặt các thông điệp và hướng dẫn trong bếp ăn, (3) đặt các thông điệp cảnh báo và lời khuyên trên bàn ăn của khách, (4) đánh dấu, chỉ báo những món ăn nhiều muối trong thực đơn gọi món của khách hàng.

đ) Can thiệp giảm muối trong cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện các biện pháp giảm muối trong thực phẩm bao gói sẵn, trước mắt lựa chọn một số loại sản phẩm thực phẩm phổ biến có nhiều muối:

- Bổ sung các thông tin ghi nhãn thực phẩm bao gồm: (1) công bố hàm lượng muối bổ sung vào thực phẩm, (2) cảnh báo thực phẩm nhiều muối, (3) cảnh báo tác hại sức khỏe do ăn nhiều muối và khuyến nghị về lượng muối tối đa ăn trong một ngày.

- Thực hiện giảm lượng muối bổ sung vào thực phẩm đối với một số loại thực phẩm bao gói sẵn.

- Áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ để sản xuất muối ít natri hoặc thay thế natri đảm bảo dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

4. Giải pháp về nguồn lực

a) Phát triển nguồn nhân lực

- Củng cố, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dinh dưỡng và cán bộ y tế cơ sở, đặc biệt là nhân viên y tế thôn bản và cộng tác viên dinh dưỡng về truyền thông, tư vấn giảm muối trong khẩu phần ăn của người dân ở cộng đồng.

- Nâng cao năng lực cán bộ dinh dưỡng tiết chế và thầy thuốc lâm sàng trong các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng thực đơn, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và ăn giảm muối cho quản lý, điều trị bệnh nhân tăng huyết áp, tim mạch và các bệnh liên quan khác.

b) Bảo đảm nguồn lực tài chính

- Bảo đảm tài chính cho các hoạt động can thiệp giảm muối từ các nguồn: ngân sách nhà nước ở trung ương và địa phương, bảo hiểm y tế, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước ưu tiên cho hoạt động truyền thông, giám sát và hoạt động can thiệp giảm muối ở cộng đồng.

- Huy động sự tham gia, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để hỗ trợ nguồn lực cho áp dụng các giải pháp công nghệ, xây dựng các mô hình giảm muối ở cộng đồng, tạo điều kiện cho người dân thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe.

5. Giải pháp về nghiên cứu khoa học, theo dõi và giám sát

a) Nâng cao năng lực, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực can thiệp giảm tiêu thụ muối:

- Nghiên cứu và đưa vào sản xuất, kinh doanh các loại muối, nước chấm, gia vị mặn giảm lượng natri.

- Nghiên cứu, áp dụng công nghệ, kỹ thuật để đưa vào sản xuất các loại thực phẩm chế biến sẵn và các sản phẩm dinh dưỡng phổ biến giảm muối, thay thế muối natri bằng các gia vị mặn khác không chứa natri đảm bảo chất lượng dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

- Nghiên cứu về thói quen tiêu thụ thực phẩm nhiều muối của người dân và các yếu tố liên quan để đề xuất các giải pháp can thiệp phù hợp.

- Xây dựng các mô hình thí điểm về can thiệp giảm tiêu thụ muối tại hộ gia đình, trường học, cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, doanh nghiệp..., tổ chức đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng mô hình có hiệu quả.

b) Xây dựng hệ thống giám sát tiêu thụ muối quần thể lồng ghép trong hệ thống giám sát dinh dưỡng và yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm:

- Hoàn thiện bộ chỉ số quốc gia và quy trình, công cụ giám sát thống nhất áp dụng trên toàn quốc để giám sát tiêu thụ muối ở cộng đồng và của các cơ sở sản xuất, cung cấp thực phẩm, giám sát xu hướng bệnh tật và các yếu tố liên quan đến ăn nhiều muối, giám kết quả các can thiệp giảm muối. Xây dựng phương pháp đánh giá chuẩn để đo và theo dõi hàm lượng muối trong một số thực phẩm chế biến sẵn.

- Định kỳ tổ chức điều tra quốc gia về tiêu thụ muối ở quần thể lồng ghép trong điều tra yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm.

- Định kỳ điều tra, thu thập số liệu để theo dõi, giám sát hàm lượng muối trong thực phẩm bao gói sẵn và xu hướng, mức độ tiêu thụ các sản phẩm thực phẩm nhiều muối.

- Tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu của kế hoạch.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, công bố các thông tin, dữ liệu về tình hình tiêu thụ muối trong khẩu phần ăn của người dân và các vấn đề sức khỏe liên quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát liên ngành các cấp về thực hiện kế hoạch giảm muối trong khẩu phần ăn.

6. Giải pháp về hợp tác quốc tế

a) Chủ động, tích cực hợp tác với các quốc gia, các viện, trường, các hiệp hội trong khu vực và trên thế giới để nghiên cứu, đào tạo, phát triển chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực can thiệp giảm tiêu thụ muối.

b) Đẩy mạnh hợp tác với Tổ chức Y tế thế giới và các cơ quan, tổ chức quốc tế và trong nước khác để hỗ trợ, thúc đẩy triển khai thực hiện các hoạt động can thiệp giảm muối; lồng ghép các dự án hợp tác quốc tế với hoạt động của kế hoạch nhằm thực hiện được các mục tiêu can thiệp.

c) Tăng cường thăm quan học tập, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về mô hình can thiệp giảm muối tại các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nguồn kinh phí triển khai Kế hoạch bao gồm:

1. Nguồn ngân sách Nhà nước ở Trung ương và địa phương
2. Nguồn huy động cộng đồng, tổ chức trong nước.
3. Nguồn kinh phí hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.
4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Y tế

a) Cục Y tế dự phòng:

- Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm điều phối, quản lý việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai và kiểm tra giám sát các hoạt động can thiệp giảm tiêu thụ muối; nâng cao năng lực về can thiệp giảm tiêu thụ muối cho mạng lưới y tế dự phòng.

- Phối hợp với các bộ, ban, ngành, đoàn thể để truyền thông, vận động xã hội thực hiện can thiệp giảm tiêu thụ muối tại cộng đồng.

- Đầu mối theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

b) Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy định trong truyền thông, vận động xã hội thực hiện can thiệp giảm muối.

- Chủ trì, phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí về can thiệp giảm muối để bảo vệ sức khỏe và phòng, chống bệnh tật.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để thống nhất hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng, cơ quan thông tin truyền thông địa phương phối hợp với ngành y tế tổ chức truyền thông, vận động xã hội thực hiện can thiệp giảm muối.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì hướng dẫn cơ chế quản lý kinh phí của Kế hoạch; bố trí kinh phí từ nguồn Chương trình mục tiêu y tế - dân số và các nguồn hợp pháp khác đảm bảo thực hiện mục tiêu của Kế hoạch đã được phê duyệt. Chủ động tham mưu cho lãnh đạo Bộ Y tế về tạo nguồn, sử dụng các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, các tổ chức trong và ngoài nước cho công tác truyền thông về can thiệp giảm tiêu thụ muối.

d) Cục An toàn thực phẩm:

- Đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các qui chuẩn về lượng muối bổ sung vào thực phẩm bao gói sẵn; quy định về thông tin, in cảnh báo trên nhãn sản phẩm về tác hại sức khỏe của ăn nhiều muối, khuyến nghị về lượng muối tối đa tiêu thụ trong một ngày và cảnh báo những thực phẩm có nhiều muối.

- Phối hợp để giám sát, đánh giá quá trình triển khai Kế hoạch.

đ) Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp nội dung thông điệp truyền thông; xây dựng, phổ biến tài liệu truyền thông tới cộng đồng.

- Tập huấn nâng cao năng lực về truyền thông cho cán bộ truyền thông tuyến Trung ương và hỗ trợ nâng cao năng lực truyền thông về can thiệp giảm tiêu thụ muối cho mạng lưới truyền thông ở các địa phương.

- Hướng dẫn mạng lưới truyền thông giáo dục sức khỏe và các đơn vị liên quan tại các tỉnh/thành phố triển khai các hoạt động truyền thông can thiệp giảm tiêu thụ muối.

e) Viện Dinh dưỡng:

- Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn, đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ dinh dưỡng trong các cơ sở khám, chữa bệnh về tư vấn, hướng dẫn chế độ ăn giảm muối trong điều trị, chăm sóc bệnh nhân.

- Xây dựng tài liệu chuyên môn, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng các tuyến, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về tư vấn, hướng dẫn chế độ ăn giảm muối cho người dân, người nguy cơ cao và bệnh nhân tại cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức các điều tra, nghiên cứu về tiêu thụ muối và các yếu tố liên quan đến ăn nhiều muối.

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai các can thiệp giảm muối tại cộng đồng trong lĩnh vực phụ trách.

g) Các vụ, cục và đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch trong lĩnh vực phụ trách.

2. Đề nghị các bộ, ngành liên quan

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan để xây dựng và triển khai các chính sách, quy định, hướng dẫn về tổ chức bữa ăn học đường giảm muối, cung cấp thực phẩm giảm muối, có lợi cho sức khỏe của trẻ em, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về giảm ăn muối, dinh dưỡng hợp lý và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo việc quản lý hoạt động của căng - tin, dịch vụ trong trường học nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm có nhiều muối không có lợi cho sức khỏe.

b) Bộ Công Thương tăng cường quản lý việc kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn có nhiều muối thuộc lĩnh vực quản lý nhằm giảm thiểu yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe; phối hợp để xây dựng, ban hành theo thẩm quyền chính sách thúc đẩy xã hội hóa và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh sản phẩm thực phẩm giảm muối, có lợi cho sức khỏe.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Y tế, các bộ ngành và các địa phương để hướng dẫn các cơ quan thông tin, truyền thông, các doanh

nghiệp viễn thông, các đơn vị có liên quan triển khai hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý; chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình ưu tiên đăng tin bài và dành thời lượng phát sóng hợp lý để tuyên truyền về giảm tiêu thụ muối.

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan truyền thông, hướng dẫn cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và người lao động về giảm muối trong khẩu phần ăn; phối hợp với Tổng liên đoàn lao động Việt Nam để tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và giảm muối cho người lao động.

e) Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp chặt chẽ với ngành y tế để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về giảm muối trong khẩu phần ăn cho các hội viên, các bà mẹ; vận động các cá nhân, tổ chức và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động giảm tiêu thụ muối tại cộng đồng, đặc biệt là thực hành giảm muối trong chế biến, nấu ăn tại hộ gia đình.

3. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Sở Y tế và các sở, ngành liên quan để phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn; đưa các chỉ tiêu về giảm tiêu thụ muối trong khẩu phần ăn vào các chương trình, kế hoạch có liên quan; bố trí đủ ngân sách, nhân lực và cơ sở vật chất để thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

b) Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng/T trung tâm Kiểm soát bệnh tật đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan tại địa phương:

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông, can thiệp giảm muối trong khẩu phần ăn tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực về can thiệp giảm tiêu thụ muối cho mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở.

- Triển khai các hoạt động kiểm tra giám sát, báo cáo tiến độ và kết quả việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Vụ trưởng, Tổng Cục trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ Y tế; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Long